



2010 **LOTE: Vietnamese GA 3: Written examination**

Written component

GENERAL COMMENTS

The examination assessed students' knowledge and skills in dealing with aural and written texts, and their ability to express ideas through the creation of original text in Vietnamese.

Section 1 covered topics such as Vietnamese food, looking for work and Swine Flu. Section 2 dealt with physical strength and the brain, as well as the Autumn Moon festival.

Section 3 required an expression of ideas through the creation of an original text in Vietnamese. Students had the choice of one of the following five text types: letter (informal), story, script for a speech, report or article. Most students understood all aspects of the task and performed well. Others wrote their responses in note form when questions required full sentences and explanations. Accuracy of information should be encouraged. It was pleasing to see that no student wrote in the incorrect language this year. Some students did not attempt Section 3.

The length and kind of writing for this task were taken into account. Teachers should ensure that their students have a good understanding of informative, imaginative, personal, persuasive and evaluative kinds of writing. Students are expected to be familiar with these kinds of writing and be able to demonstrate their writing skills in 250–300 words in Vietnamese. Please refer to the *VCE Vietnamese Study Design* for more information on writing and text types.

Students who achieved good results responded to all question parts in either English or Vietnamese. These students wrote their responses in a logical sequence, and expressed themselves using good sentence structure and the correct tone, grammar and syntax.

SPECIFIC INFORMATION

**Section 1 – Listening and Responding
Part A – Answer in English**

Text 1

Question 1a.

- owners of Vietnamese restaurants
- those who intend to open a food stall at festivals or celebrations

Question 1b.

They will:

- learn food conservation/safety methods
- learn how to cook and serve food
- be awarded with a certificate upon completion of the course.

Text 2

Question 2a.

Nam recommends that Lan needs to consider:

- knowledge
- skills
- ability
- interest.

Question 2b.

Apart from her name, Lan should include her:

- address
- telephone number
- employment history
- education and training.



Question 2c.

This is an opportunity for Lan to demonstrate how her abilities and skills meet the job requirements. The recruitment officer finds out more about Lan and makes the decision as to whether Lan is the most suitable person for the job.

Part B – Answer in Vietnamese

Text 3

Question 3a.

Bệnh Cúm Heo là tên thường gọi cho một dạng vi khuẩn cúm xuất phát từ heo.

Swine Flu is the general term used to describe influenza viruses transmitted by pigs.

Question 3b.

- *Bệnh Cúm Heo có thể lây nhiễm dễ dàng từ heo sang người khi tiếp xúc với con vật.*
- *Lây lan từ đờm và nước mũi của người bệnh.*
- *Từ sự tiếp xúc xã giao như bắt tay, ôm hôn giữa người khỏe và người bệnh.*
- Swine Flu most often transmitted from a pig to someone handling the animal.
- Spreads through sputum and running nose.
- Spreads through people touching, hand shaking, embracing or kissing.

Question 3c.

Theo tổ chức y tế thế giới, triệu chứng của Bệnh Cúm Heo bao gồm:

- *Sốt cao, đau nhức cơ thể, đau đầu và mệt mỏi.*
- *Một số người còn bị ho, đau họng, kém ăn, ớn lạnh và mệt mỏi.*
- *Một số khác bị ói mửa và tiêu chảy.*

Swine Flu symptoms include the following:

- people can experience fever, body aches, headaches and fatigue
- some people experience coughing, fatigue, a sore throat, a poor appetite, chills and tiredness
- some people have nausea, vomiting and diarrhoea.

Question 3d.

- *Thứ nhất, phải dùng giấy lau tay để che mũi hay miệng khi ho hay hắt hơi. Sau đó bỏ giấy này vào thùng rác cẩn thận.*
- *Thứ hai, thường xuyên rửa tay bằng xà phòng và nước, nhất là sau khi ho và hỉ mũi.*
- *Thứ ba, tránh chạm tay vào mặt, nhất là dụi mắt hoặc đưa vào mũi hay miệng. Đây là cách hữu hiệu để ngăn ngừa vi khuẩn xâm nhập vào cơ thể.*
- *Thứ tư, súc miệng hai lần mỗi ngày bằng nước muối ấm hoặc bằng nước thuốc súc miệng.*
- *Thứ năm, tăng cường hệ thống miễn dịch bằng thức ăn có nhiều vi-ta-min C như các loại trái cây họ cam quýt.*
- *Thứ sáu, nên uống nhiều nước trong ngày.*

- Use tissues to clean your hands or to cover your nose and mouth when coughing or sneezing. Throw the tissues into the rubbish bin.
- Wash your hands frequently with soap and water, especially after coughing, sneezing or blowing your nose.
- Use a 'hands-off-the-face' approach. Resist the temptation to touch any part of the face. This is the most effective way to prevent Swine Flu.
- Gargle twice a day with warm salty water or Listerine.
- Boost your natural immunity with foods that are rich in Vitamin C or citrus fruits.
- Drink as many warm liquids as you can.

Question 3e.

- *Nếu có triệu chứng của cúm, nên nghỉ ngơi ở nhà, không được đi học, đi làm hay sinh hoạt ngoài xã hội.*
- *Hạn chế tiếp xúc với người khác, kể cả các thành viên trong gia đình.*
- If you become sick with Swine Flu, stay home from work and school, and stay out of the community.



- Limit your communication with other people, even members of your family.

Section 2 – Reading and responding

Part A – Answer in English

Assessment criterion

- The capacity to understand and convey general and specific aspects of texts.

Text 4

Question 4a.

- improving the brain
- increasing cognitive abilities
- reducing stress
- alleviating/limiting abnormal fluctuations of hormones
- alleviating/limiting the process of aging

Question 4b.

If you don't exercise, you might:

- get diabetes
- get heart disease
- get cancer
- have a stroke.

Question 4c.

Exercise:

- stimulates chemical properties and brain cells
- enhances (increases) our intelligence
- makes us feel happier and younger.

Question 4d.

- Adults want to remain healthy.
- Children want to prevent any ill health.

Question 4e.

- It appeals to two different audiences: adults and children.
- The date shows that the information is recent.
- It uses a lot of scientific information.
- The paragraph sets the points out clearly.
- It contains advice.
- It has an attractive title.

Part B – Answer in Vietnamese

Text 5

Question 5a.

- Tết Trung Thu là dịp để cha mẹ thể hiện tình thương yêu con cái một cách cụ thể.
- Cha mẹ mua hoặc làm đủ thứ lồng đèn thắp bằng nến để treo trong nhà và để các con rước đèn.
- Trẻ em thì ngồi quây quần tại các đầu ngõ, đình làng hoặc dưới gốc cây cổ thụ để nghe những câu chuyện cổ tích cho tới khi mặt trăng tỏa sáng như ban ngày.
- Các em bắt đầu rước đèn quanh xóm làng vừa đi vừa hát những bài ca về Tết Trung Thu.
- The Autumn Moon festival is the opportunity for parents to show their love for children.
- Parents buy or make different types of lanterns lit with candles to hang in their homes and participate in a candlelit lantern procession at dawn.
- Children gather at the gate of the village or under the century-old tree to listen to folk tales until the moon is as bright as daytime.

2010 Assessment Report



Children start their lantern parade around the village while they sing the songs of the Autumn Moon festival.

5b.

Lá thư gồm có:

- *Nơi viết thư, ngày, tháng, năm*
- *Kính thưa Ông/Bà Chủ tịch Cộng Đồng*
- *Mở bài:*
 - *Giới thiệu đề tài*
 - *Lý do tại sao em viết lá thư này*
- *Thân bài:*
 - *Nêu rõ những nét đặc sắc của Tết Trung Thu*
 - *Cảm nghĩ của em về việc Tết Trung Thu*
 - *Tại sao phải duy trì Lễ Tết này tại hải ngoại*
- *Kết luận:*
 - *Tóm tắt những điểm chính trong bài văn*
 - *Lời chào cuối thư, chữ ký và tên*

The letter includes:

- date and place
- greetings
- introduction, including introducing the topic and the reason why you wrote this letter
- body, stating clearly the special features of themed Autumn festival, including details of your thoughts about this event, and giving a reason why we need to maintain this special event overseas
- conclusion, including a summary of the main points
- salutation, signature and name.

Section 3 – Writing in Vietnamese

Assessment criteria

- relevance, breadth and depth of content
- appropriateness of structure and sequence
- accuracy, range and appropriate of vocabulary and grammar

Question 6

The letter should have included the following (*Lá thư xin việc gồm có*).

- Date, place (*Nơi viết thư, ngày, tháng, năm*)
- Greetings (*Bạn thân mến ...*)

Introduction (*Mở bài*)

- Introduce the topic and reason for your advice (*Giới thiệu đề tài và lý do tại sao em muốn bạn đi học*)

Body (*Thân bài*)

- Provide at least two reasons for further study and explain why. (*Đưa ra 2 lý do tại sao bạn em cần học thêm*)
- List some traineeship/apprenticeship courses (*Nêu ra một vài khóa học huấn luyện nghề*)
- Benefits of lifelong studies or the above training courses (*Nêu ra lợi điểm của sự tiếp tục học*)

Conclusion (*Kết luận*):

- Summary of the main points (*Tóm tắt những điểm chính trong bài văn*)
- Salutation, signature and name (*Lời chào cuối thư, chữ ký và tên*)

Question 7

Students should have included the following points:

- description of life on another planet (*mô tả cuộc sống ở một hành tinh khác*)
- the feeling when seeing aliens (*Cảm tưởng khi nhìn thấy những người từ hành tinh khác*)



- an interesting experience about seeing life on another planet (*trải nghiệm thú vị sau khi tìm hiểu về cuộc sống này*)
- what the aliens did or felt (*những người hành tinh này nghĩ gì hoặc làm gì*).

Question 8

Students could have:

- included an opening/greeting to address fellow students (*chào hỏi các bạn học sinh*)
- introduced the topic and stated reasons why we need the 'Clean-up Australia' day program (*giới thiệu đề tài và nêu ra lý do tại sao cần có chương trình làm sạch nước Úc*)
- stated the benefits of the program (*nêu ra những lợi ích của chương trình này*)
- persuaded and encouraged fellow students to implement this program (*nêu ra ý kiến để thuyết phục và khuyến khích các em học sinh tham gia vào chương trình*)
- recommended at least two ways to maintain the cleanliness of the environment (*đề nghị 2 phương pháp để duy trì sự sạch sẽ cho môi trường xung quanh*)
- included a closing greeting (*kết luận và chào thân ái*).

Question 9

Students were given the following scenario 'For 'Multicultural Week', the local council has organised a writing competition highlighting community cooking traditions'. They were required to write an informative report about the flavours, ingredients and origins of Vietnamese cooking. Students should have:

- introduced one or two traditional Vietnamese dishes (*giới thiệu một hoặc hai món ăn thuần túy Việt Nam*)
- stated the origins of these dishes (*nêu ra nguồn gốc của những món ăn này*)
- listed the ingredients, method and nutrition of these dishes (*viết ra các vật liệu, cách nấu và sự bổ dưỡng của những món ăn này*).

Question 10

Students could have included:

- positive points: instant communication via email messages or web cams, up-to-date news and information, advanced search functions, the possibility of distant education, saving time and money, the ability to shop online (*ưu điểm: giao tiếp trực tiếp trên mạng hoặc nói chuyện qua máy hình trên mạng, tin tức và thông tin cập nhật, tham khảo và tìm tin tức cao cấp, tiết kiệm thời gian và tiền bạc, mua sắm trên mạng*)
- negative points: information may not be reliable, computers may be susceptible to a virus attack, there may be online hackers, unwanted online advertisements, and wasting time playing online games. (*nhược điểm: tin tức không được lành mạnh, vi-rút xâm phạm, bị ăn cắp mật mã trên mạng, những quảng cáo đòi truy, phí thời gian cho những cuộc chơi trên mạng*)
- Conclusion (*kết luận*)